SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249/KH-THPTTK *Cai Lậy, ngày 9 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Hướng dẫn số 522/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào Kế hoạch Giáo dục nhà trường số 235/KH-THPT TK ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THPT Tứ Kiệt, P. Hiệu trưởng (phụ trách công tác chuyên môn) xây dựng Kế hoạch chuyên môn năm học 2025 – 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.Tình hình lớp:

Khối	Số lớp	Số học sinh
10	05	182
11	12	517
12	10	401
Tổng số	27	**1100**

2. Đội ngũ giáo viên:

Năm học 2025 – 2026 toàn trường có 65 CB, GV, NV trong đó:

+ CBQL: 03 người

+ Nhân viên: 07 người (Văn thư 01, Kế toán: 01; Y tế: 01, NV Quản trị:01, Thư viện 01).

+ Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 03 Bảo vệ, 01 tạp vụ

+ Giáo viên: 57 GV

+ Tổ chuyên môn: 06 và tổ văn phòng: 01 với đội ngũ thực tế như sau:

STT	Tổ chuyên môn	Tổng số GV, NV	Trình độ CM		Đang học CH	Đảng viên	Ghi chú
			ĐH	ThS			
1	Toán	9	5	4	0	2	
2	Văn-KTPL-TV	9 + 2 BGH	8	4	0	4	Văn 8, KTPL 2, TV 01
3	AV-Âm nhạc	7	5	0	0	1	AV 6, Âm nhạc 1
4	Sử -Địa	7	7	0	0	2	Sử 4, Địa 3

STT	Tổ chuyên môn	Tổng số GV, NV	Trình độ CM		Đang học CH	Đảng viên	Ghi chú
			ĐH	ThS			
5	Lý-Tin-CNCN	10+ 1 BGH	10	1 Lý	0	4	Lý 6, Tin 4, CNCN 01
6	Sinh-Hoá-CNNN	9	8	1 Sinh	0	2	Sinh 3, Hoá 5, CNNN 01
7	GDTC-QPAN	7	7	0	0	3	GDTC 5, QP 2
8	Văn phòng	8	1	0	0	2	
Tổng cộng		**69**	**59**	**10**	**0**	**20**	

3. Cơ sở vật chất

Phòng học	Số phòng chức năng													
	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Tin học	Âm nhạc	Mĩ thuật	CN	TB	AV	KHXH	TCM	Thư viện	Y tế	Tư vấn TL
25	2	2	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1

4. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

- Khối 12: 406 HS. Kết quả học tập: Tốt 306; 75,27%, khá 93; 22,91%, đạt 7; 1,27%. Kết quả rèn luyện: Tốt 387, 95,52%, khá 16, 3,94%, đạt 3, 0,74%.

- Khối 11: 409 HS. Kết quả học tập: Tốt 117; 43,28%, khá 198; 48,41%, đạt 31; 7,58%; chưa đạt 3; 0,73%. Kết quả rèn luyện: Tốt 384, 93,89%, khá 24, 5,87%, đạt 1; 0,24%.

- Khối 10: 516 HS. Kết quả học tập: Tốt 224; 43,41%, khá 234; 45,35%, đạt 58; 11,24%. Kết quả rèn luyện: Tốt 500, 96,90%, khá 15; 2,91%, đạt 0, 0%, chưa đạt 1; 0,19%.

- Học sinh lên lớp thẳng 99,78% (kế hoạch 85%).

- DTSS 98,48%.

- Hiệu quả đào tạo: 95,27%.

- Tỷ lệ học sinh đạt tốt nghiệp THPT năm 2025: 99,51%.

- Số học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh: không.

- Học sinh giỏi năng khiếu cấp tỉnh: 02 HS.

- Stem cấp tỉnh: không.

5. Thuận lợi và khó khăn

5.1. Thuận lợi

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ nhiều mặt của ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức và cá nhân.

- Nề nếp, kỷ cương hoạt động dạy học, chất lượng nhà trường có chuyển biến là động lực tốt cho sự phấn đấu giảng dạy và học tập của GV, HS.

- CB, GV, NV nhà trường đạt chuẩn và vượt chuẩn, đa số có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết trong công tác, ham học hỏi trao đổi kinh nghiệm để nâng cao tay nghề.

- Sự phối hợp đồng bộ trong hệ thống chính trị nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh là nguồn động lực cho toàn thể GV, NV nhà trường phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Đa số HS có ý thức trong học tập, chấp hành tốt nội quy nhà trường, quy định của pháp luật, luật ATGT.

- Có khu luyện tập thể dục thể thao. Thư viện có diện tích đủ chuẩn, thuận lợi cho học sinh mượn, tham gia đọc sách, báo.

5.2. Khó khăn

- Địa bàn tuyển sinh rộng, thông tin liên lạc, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, cũng như công tác phối hợp với phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên chưa có đầu tư sâu về chuyên môn, chưa nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, chưa thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, chưa có tính đột phá trong đổi mới phương pháp dạy học; nhà ở xa trường đi lại còn khó khăn.

- Ý thức tự giác học tập, rèn luyện của một số học sinh chưa cao, vẫn còn trường hợp học sinh chưa xác định được mục đích, động cơ học tập đúng đắn.

- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều; gia đình một số em chưa có sự quan tâm đúng mức cho việc học tập cũng là mầm móng của việc bỏ học.

II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Định hướng

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu; dạy học phát huy năng lực và phẩm chất học sinh; giáo dục toàn diện học sinh, xây dựng trường học hạnh phúc.

- Tổ chức cho học sinh lớp 12 lựa chọn bài thi tốt nghiệp các môn lựa chọn ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức việc đăng ký chọn tổ hợp môn học và chọn chuyên đề học tập theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh 3 khối theo chương trình phổ thông 2018.

- Sử dụng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học trực tuyến,...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

2. Môn học trong chương trình giáo dục

2.1. Môn học và số tiết trong chương trình giáo dục lớp 10, 11, 12

Nội dung giáo dục		**Số tiết/năm học/lớp**
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn		
	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35

2.2. Tổ hợp môn - học sinh lựa chọn khối lớp 10,11,12

TT	Tổ hợp môn lựa chọn	Số lớp	Chuyên đề học tập
1 (TN)	Lí, Hóa, Sinh, Tin	10A1	Toán, Lí, Hoá
2 (XH1)	Địa, Lí, Tin, Công nghệ CN	10A2,3	Toán, Văn, Tin
3 (XH2)	Địa, KTPL, Sinh, CNNN	10A4,5	Toán, Toán, Sinh
4 (TN)	Lí, Hoá, Sinh, Tin	11A1,2,3,4,5	Toán, Lí, Hóa
5 (XH1)	Địa, Lí, Tin, CNCN	11A6,7,8	Văn,Toán, Địa
6 (XH2)	Địa lí, KTPL, Sinh, CNNN	11A9,10,11,12	Văn, Toán, Sinh
7 (TN)	Vật lý, Hóa, Sinh, Tin	12A1,2,3,4	Toán , Lí, Hoá học

TT	Tổ hợp môn lựa chọn	Số lớp	Chuyên đề học tập
8 (XH1)	Địa, Lí, Tin, CNCN	12A5,6,7	Văn,Toán, Địa
9 (XH2)	Địa, KTPL, Sinh, CNNN	12A8,9,10	Toán , Văn, Sinh

2.3.1. Đánh giá thường xuyên2.3. Hướng dẫn cấu trúc đề kiểm tra định kỳ năm học 2025-2026

a) Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua*: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập,... phù hợp với đặc thù môn học.*

b) *Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.*

2.3.2. Đánh giá định kì

a) Về tổ chức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện tổ chức kiểm tra tập trung đối với các môn (cấp **THPT**: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghệ công nghiệp, Công nghệ nông nghiệp); kiểm tra tại lớp đối với các môn học còn lại; bảo đảm thời gian, nội dung theo đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá.

b) Về hình thức kiểm tra, đánh giá

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số ở cấp THPT bao gồm các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh thực hiện xây dựng ma trận, bảng đặc tả *(tham khảo Phụ lục I, II đính kèm)* và theo cấu trúc đề kiểm tra như sau:

TT	Môn học	Trắc nghiệm			Tự luận
		Phần I	Phần II	Phần III	
1	Toán	3	2	2	3
2	Vật lí	3	2	2	3
3	Hóa học	3	2	2	3
4	Sinh học	3	2	2	3
5	Địa lí	3	2	2	3

6	Lịch sử		3	4	0	3
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật		3	4	0	3
8	Tin học		4	3	0	3
9	Công nghệ		5	2	0	3
10	Tiếng Anh	Giữa kì	7	0	0	3
		Cuối kì	5	0	0	3TL-2N (TL: Tự luận; N là kĩ năng nói)

**** Lưu ý:***

- Phần I gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng: Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

- Phần II gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý học sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

+ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm.

+ Học sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm.

+ Học sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm.

+ Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm.

- Phần III gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. Học sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình.

+ Môn Toán: Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,5 điểm.

+ Các môn khác: Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm.

- Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm.

* Trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá, các cơ sở giáo dục cấp THPT cần chủ động thống nhất phương án phân bổ điểm cho các phần của đề (Phần I, Phần II, Phần III và Tự luận) phù hợp mục đích đánh giá và đặc thù của từng môn học; đồng thời phải bảo đảm tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức **Nhận biết – Thông hiểu – Vận dụng** tương ứng là **4 : 3 : 3**.

*** Ghi chú:** Các trường thống nhất áp dụng yêu cầu về ma trận và bảng đặc tả theo đúng tinh thần Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH, phù hợp với đặc thù môn học và điều kiện thực tiễn của đơn vị.

c) Đối với môn Ngữ văn cấp THPT

Ma trận, đặc tả thực hiện theo tài liệu tập huấn giáo viên cấp THPT về xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn của Bộ GDĐT và tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

* Đối với lớp 10, 11, 12

- Hình thức kiểm tra: Tự luận.

- Tỉ lệ điểm: 5,0 điểm Đọc hiểu và 5,0 điểm Viết.

- Phần Đọc hiểu gồm 5 câu, theo tỉ lệ mức độ tư duy: 2 câu Nhận biết, 2 câu Thông hiểu và 1 câu Vận dụng.

d) Đối với lớp 12, các môn học có trong các môn thi tốt nghiệp THPT chú trọng lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá cho học sinh làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình môn học. Các môn học còn lại, căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp trên cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục theo đúng các quy định.

đ) Về phạm vi kiểm tra, đánh giá: Toàn bộ nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình môn học được thực hiện từ tuần đầu học kì đến tuần thực hiện bài kiểm tra, đánh giá định kì của học kì đó. Đối với đề kiểm tra cuối kì phải có nội dung kiến thức thuộc nửa đầu của học kì đó, tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học, các đơn vị phân bổ tỉ lệ cho phù hợp.

2.3.3. Xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá

Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra, đánh giá đảm bảo khoa học, chặt chẽ và quy định cụ thể các nội dung sau:

a) Về phân công trách nhiệm: Quy định rõ nhiệm vụ của từng thành viên trong nhà trường (hiệu trưởng, giáo viên,...) trong việc tổ chức và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

b) Về công khai thông tin đánh giá: *Thông báo công khai cho học sinh và cha mẹ học sinh về số lần kiểm tra, hướng dẫn chấm điểm, hình thức kiểm tra, đánh giá (thường xuyên và định kì) và cách thức lựa chọn, tính kết quả các đợt kiểm tra thường xuyên trước mỗi kỳ kiểm tra định kì, bảo đảm minh bạch, khách quan và công bằng.*

c) Về quy trình và bảo mật: Quy định chặt chẽ, nghiêm túc các quy trình ra đề, in sao, coi và chấm bài kiểm tra. Các khâu phải thực hiện an toàn, bảo mật, đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác. Kết quả kiểm tra, đánh giá phải phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

d) Về phúc khảo bài kiểm tra: Quy định cụ thể việc phúc khảo bài kiểm tra của học sinh (cách thức học sinh yêu cầu phúc khảo, thời hạn nộp đơn, thời gian công bố kết quả phúc khảo). Quy trình chấm phúc khảo cần rõ ràng, khách quan và thống nhất cách tính điểm phúc khảo.

đ) Về trả bài và công bố kết quả: *Quy định cụ thể thời gian và cách thức trả bài kiểm tra, sửa bài cho học sinh. Đồng thời, xác định rõ thời gian và hình thức công bố điểm kiểm tra và kết quả học tập của học sinh một cách kịp thời và chính xác. (có phụ lục kèm theo)*

2.3.3. Lưu ý chung

- Các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, thực hiện theo quy định về đánh giá bằng nhận xét của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

- Nội dung Giáo dục địa phương các lớp 10, 11,11 thực hiện theo công văn 549/SGDĐT-GDPT ngày 29.8.2025

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. MỤC TIÊU CHUNG

1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục trung học đủ điều kiện.

1.2. Bảo đảm các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục trung học, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu; bố trí đủ giáo viên để tổ chức giảng dạy các môn học và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

1.3. Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và sau trung học phổ thông (THPT); nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục trung học.

1.4. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương.

1.6. Giáo viên thực hiện tốt việc ôn tập, chuẩn bị cho học sinh lớp 12 tham gia thi tốt nghiệp THPT; trong đó, xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra, khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh.

2. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục của tất cả 3 khối lớp.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.

2.3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chuẩn bị tất cả các công việc liên quan để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

2.4. Đẩy mạnh phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

2.5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

2.6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2.7. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động rèn luyện thể dục, thể thao cho học sinh, đặc biệt chú trọng việc kết hợp giữa chế độ dinh dưỡng hợp lý và hình thức vận động phù hợp của từng cấp học, địa phương nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

2.8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (xây dựng, khai thác hiệu quả kho học liệu số, bài giảng điện tử...) đối với công tác GDTC, hoạt động thể thao (HĐTT); hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

3. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

3.1. Nâng cao chất lượng công tác quản lí, xây dựng đội ngũ nhà giáo; chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

***Chỉ tiêu:**

- 100 % tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn phù hợp tình hình thực tế (theo công văn 5512 đối với chương trình GDPT 2018)

- 100% GV xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp nhiệm vụ được phân công, kế hoạch bài dạy phù hợp đặc trưng bộ môn phụ trách theo hướng dẫn

thực hiện chương trình của Bộ giáo dục (theo công văn 5512 đối với chương trình GDPT 2018) và chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh.

- Tổ trưởng, tổ phó dự giờ đột xuất GV. Giáo viên dạy cho đồng nghiệp dự giờ đáp ứng đánh giá chuẩn nghề nghiệp, trong đó có ứng dụng CNTT. Tổ trưởng, tổ phó kiểm tra kế hoạch bài dạy trong tổ 01 lần/tháng. BGH kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất khi cần thiết.

- 100% HS được giáo dục đạo đức, kỹ năng sống,...

- 100% học sinh tham gia luyện tập thể dục thể thao, được chăm sóc sức khoẻ trường học,...

***Kết quả học tập và rèn luyện của các lớp:**

- Kết quả học tập:

+ K12: Tốt 30%, khá 50%, đạt 20%

+ K10,11: Tốt 23%, khá 45%, đạt 30%, chưa đạt 2%

- Kết quả rèn luyện: Tốt 83%, khá 14%, Đạt 2%, chưa đạt 1%

- Lên lớp thẳng: 95%

***Chất lượng học lực cụ thể từng môn học phấn đấu đạt đối với 3 khối: (theo số liệu HNVC)**

- TN.THPT : do Sở GD giao chỉ tiêu đầu năm

- Lưu ban ≤ 3%. Bỏ học ≤ 2%

- Hiệu quả đào tạo: <1% so với hiệu quả đào tạo của Tỉnh

*** Đối với giáo viên**

- Không có giáo viên bị kỷ luật về chuyên môn nghiệp vụ.

- Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; 100% giáo viên đạt kết quả từ Khá trở lên khi tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- 100% GV giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, thương yêu, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

***<u>Giải pháp thực hiện</u>:**

Đối với các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 điều chỉnh bổ sung; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày

30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025. Tiếp tục tổ chức thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình phổ thông hiện hành theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh từ năm học 2017-2018 và công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH- ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học theo khung thời gian: Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần)

+ Ngày tựu trường: Ngày 29 tháng 8 năm 2025.

+ Học kỳ I gồm 18 tuần (kể cả thực học và kiểm tra định kỳ): Bắt đầu từ ngày 08 tháng 9 năm 2025, kết thúc chậm nhất là ngày 11 tháng 01 năm 2026.

+ Học kì II, có 17 tuần (kể cả thực học và kiểm tra định kỳ): Bắt đầu từ ngày 12 tháng 01 năm 2026, kết thúc chậm nhất là ngày 24 tháng 5 năm 2026 (kể cả 02 tuần nghỉ Tết Nguyên đán).

* Hoạt động khác:

+ 01 tuần ổn định tổ chức và sinh hoạt đầu năm học mới: Từ ngày 29 tháng 8 năm 2025 đến ngày 04 tháng 9 năm 2025.

+ 01 tuần hoàn tất hồ sơ, tổng kết năm học: Từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 đến ngày 31 tháng 5 năm 2026.

- Kết thúc năm học chậm nhất vào ngày 31 tháng 5 năm 2026

Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ /nhóm chuyên môn sát với yêu cầu thực tế nhà trường, thực hiện theo Hướng dẫn số 522/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 549/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học năm học 2025-2026 ;

- Môn Văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hoá, sinh, CNNN, Tin, Lịch sử, Địa lý, GDKTPL, CNCN, GDTC, Mĩ Thuật, Âm nhạc, TNHN: Công văn số 1828/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 19/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. (điều chỉnh khi có CV mới)

Tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn bao gồm kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT,... thống nhất nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém khối 10,11,12 trên cơ sở các công văn định hướng của Bộ GD, Sở GD. GV chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy. Các loại kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên biên soạn kế hoạch bài dạy cụ thể cho mỗi chủ đề mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở

nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài lớp học. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà hoặc qua mạng, chủ động ứng phó với mọi tình huống.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn với việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng , phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018; duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống học tập trực tuyến trong việc chuyển giao nhiệm vụ học tập, tư liệu học tập và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến (trực tuyến trực tiếp, trực tuyến gián tiếp) nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng dạy học.

Triển khai tài liệu Khởi nghiệp kinh doanh trong nhà trường dành cho học sinh; tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả "Giáo dục khởi nghiệp và hướng nghiệp". Ngoài ra, nhà trường nghiên cứu phát triển thêm các mô hình dạy học gắn liền thực tiễn khác theo điều kiện cụ thể của đơn vị.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

3.2.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Tiếp tục nghiên cứu vận dụng tinh thần giáo dục tích hợp STEM trong thực hiện chương trình giáo dục ở những môn có liên quan. (Thực hiện theo CV hướng dẫn của Sở)

- Đối với môn Lịch sử: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn THCS, THPT .

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Chú trọng sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (như: dạy học trực tuyến, lớp học ảo,...) phù hợp.

- Tăng cường chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh tích cực tham gia các hoạt động phát triển năng lực học sinh; xây dựng câu lạc bộ KHKT trong nhà trường nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,… trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý.

***Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo 100% các tiết học theo đúng khung chương trình quy định của Bộ GD.

- 100% CBQL, GV tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GDĐT, nhà trường, tổ chuyên môn tổ chức.

- 100% giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- 100% GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy linh hoạt, khoa học, lựa chọn kiến thức phù hợp với đối tượng học sinh.

- 100% GV vận dụng tốt các phần mềm trong dạy học trực tuyến và hướng dẫn học sinh học tập, làm bài tập qua mạng.

- 100% GV thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 02 chủ đề dạy học/ năm học theo định hướng phát triển năng lực học sinh và sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- Mỗi GV chủ động dạy dự giờ đáp ứng đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- 100% GV sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị ĐDDH hiện có; làm thêm ĐDDH mới đưa vào sử dụng chung cho tổ.

- 100% GV soạn bài giảng Elearning, chọn 01 sản phẩm bài giảng E-Learning/ môn có chất lượng gửi lên Kho học liệu. (theo hướng dẫn của Sở)

- 100% GV sử dụng Hệ thống LMS, Kho học liệu để tạo khóa học/ đưa bài giảng/ tài liệu/ bài kiểm tra...theo kế hoạch của tổ chuyên môn và Nhà trường.

- 100% GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên, được xếp loại Đạt trở lên.

- Bộ phận quản lý chuyên môn của nhà trường thường xuyên kiểm tra các hoạt động của tổ chuyên môn; kiểm tra các hoạt động dạy học của GV, HS; kiểm duyệt sổ đầu bài vào cuối mỗi tuần; quản lý ngày giờ công của GV.

***Giải pháp thực hiện:**

- Các tổ trưởng chuyên môn tự chủ động bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ chuyên môn.

- Mỗi cá nhân giáo viên tích cực học tập nâng cao trình độ chyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học; tự giác chấp hành tốt Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/ 04/ 2008.

- Tổ chức thực hiện sâu rộng cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" .

- Tổ chuyên môn cần thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên đề, nghiên cứu bài học, dự giờ, đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh việc dạy học ứng dụng CNTT, có sơ kết, tổng kết trong từng học kỳ và cuối năm học.

- Giáo viên trực các phòng bộ môn cần chú ý phải có sổ nhật ký sử dụng phòng, vệ sinh phòng,.... GV dạy trên lớp phải ký sổ đầu bài đầy đủ. Giáo viên dạy các tiết thực hành ngoài việc ký Sổ Đầu bài của lớp còn phải ký Sổ nhật ký tại Phòng bộ môn.

- Thực hiện và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn (Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học), *"Tổ chuyên môn phải là đầu mối của công tác đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá"*.

3.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

***Chỉ tiêu:**

- 100% GV thực hiện đúng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh và các quy định về chuyên môn.

- 100% GV nắm vững kỹ năng ra đề, biểu điểm chấm chi tiết, biên soạn đề kiểm tra theo hướng mới.

- 100% GV thực hiện đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá.

- 100% soạn đề đúng theo ma trận đã được thống nhất.

- 100% giáo viên đa dạng hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá (kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, dạy học trên lớp, ngoài thực tiễn...).

- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ ở cả 03 khối lớp linh hoạt nhưng phải hoàn thành việc kiểm tra trong vòng 3 tuần, dự kiến HKI: tuần 8,9,10; HKII: tuần 25,26, 27. Kiểm tra cuối kì theo kế hoạch và theo hướng dẫn của Sở GD.

***Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra: Mỗi giáo viên bộ môn đều phải xây dựng được hệ thống câu hỏi ôn tập, bài tập mẫu cho mỗi chương, mỗi dạng bài và đề kiểm tra cho học sinh theo từng khối, lớp. Đề kiểm tra thể hiện được các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng; đề kiểm tra Ngữ văn cho văn bản ngoài chương trình SGK.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong kiểm tra thường xuyên và định kỳ; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình

thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng kiến thức hay không.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá thể lực của học sinh theo qui định tại quyết định số 53/2008 của Bộ GD&ĐT.

- TTCM cụ thể hoá kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, cuối kì của Nhà trường, thống nhất chung về nội dung, cấu trúc đề kiểm tra. Tổ chức ôn tập, ra đề phù hợp với trình độ học sinh, thống nhất đề cương ôn tập cho từng khối. Tất cả các đề kiểm tra đều phải có ma trận, bảng đặc tả, đáp án, xây dựng biểu điểm cụ thể rõ ràng; chấm bài có nhận xét cụ thể, có tác dụng sửa chữa giúp học sinh tự khắc phục và điều chỉnh việc học tập của cá nhân. Trong phiên họp đầu năm, TCM thống nhất cụ thể thời gian cập nhật các cột đánh giá thường xuyên và định kì của GVBM trong tổ lên Vnedu.

- Việc đánh giá học sinh phải bảo đảm yêu cầu công khai, công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện. Các cột đánh giá phải được cập nhật lên VNEDU đúng thời gian quy định. Kết quả đánh giá và xếp loại học sinh phải được thông báo cho gia đình vào cuối học kỳ và cuối năm học.

- Bài kiểm tra (thường xuyên, định kỳ): thực hiện đủ số cột kiểm tra đúng theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, truyền hình; Nghiên cứu KHKT; Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong dạy học và giáo dục

*** <u>Chỉ tiêu</u>:**

- 100% lớp có nhóm Zalo (địa chỉ mail).

- 100% GV Sử dụng Hệ thống LMS, Kho học liệu để tạo khóa học/ đưa bài giảng/ tài liệu/ bài kiểm tra…theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của trường. GV hướng dẫn HS sử dụng tốt hệ thống dạy học trực tuyến.

- Khuyến khích tất cả các tổ chuyên môn có đề tài hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, có sản phẩm STEM (mỗi tổ có ít 01 sản phẩm dự thi cấp trường và có ít nhất 1 sản phẩm KHKT dự thi cấp cụm trở lên; có 01 sản phẩm STEM dự thi cấp tỉnh. (theo hướng dẫn mới nhất của Sở)

***<u>Giải pháp thực hiện:</u>**

- Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên có kế hoạch tổ chức dạy học qua internet, xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu (như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng,…) để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài

học, thực hiện các nhiệm vụ học tập có sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

- Tăng cường chú trọng hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh; xây dựng câu lạc bộ khoa học- kỹ thuật trong nhà trường nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học;...

Hoạt động giáo dục STEM cần bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm: thực hiện theo nghị quyết tại hội nghị CBCCVC, ít nhất mỗi tổ 01 sáng kiến kinh nghiệm.

- Đoàn thanh niên tiếp tục triển khai phong trào nghiên cứu khoa học trong học Sinh "Mỗi tuần một ý tưởng".

3.4. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh; Giáo dục thể chất, Y tế học đường; Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Chỉ tiêu:

Xây dựng được phong trào dạy học Tiếng Anh trong nhà trường; tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tới toàn xã hội về vai trò của Tiếng Anh trong hội nhập quốc tế. 100% học sinh 3 khối lớp được học tiếng Anh phù hợp với năng lực.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; chú trọng giáo dục kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. 100% HS tham gia Bảo hiểm y tế và được khám sức khỏe định kì tại trường.

Thực hiện tốt kế hoạch GDQPAN; tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể, tuyên truyền, ký cam kết về an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội. 100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường; không để xảy ra cháy nổ trong đơn vị; không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội; ngăn chặn kịp thời các tệ nạn, bạo lực xâm nhập học đường.

Giải pháp thực hiện

*** Dạy học Tiếng Anh**

- Tiếp tục tổ chức dạy học tiếng Anh theo năng lực ở 3 lớp khối; xây dựng chương trình dạy học phù hợp với năng lực của từng lớp học sinh đã sắp xếp .

- Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra. Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến. Tăng cường truyền thông về dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý.

- GV tiếng Anh tham gia tốt các khóa học bồi dưỡng về PPDH, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của Sở.

*** Giáo dục thể chất, y tế học đường**

- Thực hiện tốt việc tích hợp giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân vào các môn học phù hợp. Tổ chức duy trì nền nếp vệ sinh buổi sáng để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

- Tổ chức các hoạt động TDTT cấp trường, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu TDTT, quan tâm đến tính hiệu quả và kế thừa; giáo viên thể dục có kế hoạch thành lập và huấn luyện đội tuyển tham gia các giải thể thao các cấp. Thành lập các Câu lạc bộ thể thao theo sở thích.

- Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn sáng, xanh, sạch, an toàn; xây dựng môi trường lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp theo dõi, nhắc nhở thực hiện tốt việc giữ gìn "sạch trường, đẹp lớp"; làm tốt công tác tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh học đường. Xây dựng quy trình phân loại rác trong nhà trường, xây dựng công trình tiêu hủy rác.

- Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, tiến hành lập sổ theo dõi sức khỏe cho các em theo đúng quy định;

*** Giáo dục Quốc phòng và An ninh**

Về nhiệm vụ:

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQPAN trong tình hình mới; thực hiện nghiêm Luật GDQPAN số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ và Nghị định số 139/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ. Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDQPAN.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước về GDQPAN theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cơ quan, đơn vị, nhà trường trong nâng cao chất lượng công tác GDQPAN.

Kế hoạch tổ GDQPAN bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Quán triệt phương hướng, nhiệm vụ năm học, tổ chức triển khai dạy học môn học GDQPAN theo Luật GDQPAN và các thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT bảo đảm chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, hoàn thành chương trình GDQPAN theo kế hoạch.

Kết hợp chặt chẽ công tác GDQPAN với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, kĩ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh và các nội dung hoạt động giáo dục khác bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn phù hợp với từng lứa tuổi.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên GDQPAN có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn học GDQPAN.

Quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị; đối với súng tiểu liên AK hoán cải cấp 5 phải được đăng ký với cơ quan quân sự địa phương theo quy định và sử dụng bảo đảm an toàn.

Về thực hiện:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh theo đúng quy định của Bộ và Hướng dẫn thực hiện phân phối chương trình giảng dạy môn giáo dục QP-AN của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa về Giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường trong CB, GV, NV, học sinh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới.

- Khối lớp 12: sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình 2018 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang).

- Xây dựng kế hoạch dạy học 35 tuần: 35 tuần (kể cả thực học và kiểm tra định kỳ).

- *Việc kiểm tra đánh giá của môn học:*

+ Đánh giá thường xuyên: 02 ĐĐGtx.

+ Đánh giá định kỳ: gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy đối với nội dung lý thuyết) và bài thực hành.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy đối với nội dung lý thuyết), đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Đối với bài kiểm tra thực hành, có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Về việc soạn kế hoạch bài dạy (giáo án) theo yêu cầu bộ môn của Bộ GDĐT (mẫu giáo án đã được thống nhất từ năm học 2016-2017) hằng năm có bổ sung, cập nhật kiến thức mới.

- Tổ chức dạy học theo phân phối chương trình cả năm học và thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn khi sử dụng vũ khí, trang bị.

- Phân công giảng dạy đảm bảo đúng chuyên môn và chuẩn giáo viên.

3.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp; Hoạt động ngoại khoá, các câu lạc bộ.

Chỉ tiêu: 100% GV& học sinh tham gia đầy đủ, có chất lượng.

Giải pháp thực hiện

* *Giáo dục hướng nghiệp*

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên

kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường THPT; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh THPT.

Tiếp tục triển khai công tác giáo dục khởi nghiệp trong trường THPT.

Bộ phận hướng nghiệp nhà trường phối hợp với các trường ĐH, CĐ, TCCN, làm tốt công tác hướng nghiệp, chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh.

** Hoạt động ngoại khóa:*

- Tạo sân chơi lành mạnh, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa thiết thực và hiệu quả. Phối hợp với đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động "về nguồn", "tìm hiểu về giá trị lịch sử địa phương", "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai",…

- Tổ chức cho học sinh đi tham quan, du khảo ở các địa phương mang tính lịch sử, văn hóa.

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh, thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, các tiết sinh hoạt lớp, các tiết hoạt động trải nghiệm-HN và lồng ghép tích hợp vào các môn học, hoạt động ngoại khóa, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/TT-BGDĐT ra ngày 28/2/2014 ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm (GVCN) trong việc giáo dục đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn học đường,… cho học sinh; thiết lập và duy trì có hiệu quả mối quan hệ giữa GVCN với giáo viên bộ môn, các đoàn thể xã hội và gia đình học sinh trong việc phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, nắm chắc tình hình, khắc phục nguyên nhân học sinh bỏ học; giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ sinh động, phong phú nhằm giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh. Phát huy vai trò của câu lạc bộ pháp lý, tủ sách pháp luật hướng dẫn học sinh, giáo viên thực hiện đúng chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của ngành.

- Chỉ đạo giáo viên, phối hợp với Đoàn thanh niên, Ban tư vấn học đường, y tế học đường tổ chức sinh hoạt ngoại khóa với các chủ đề phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

- Hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, trải nghiệm sáng tạo:

+ Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đồng thời giáo dục pháp luật, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, môi

trường, Giáo dục sức khoẻ sinh sản tuổi vị thành niên cho khối 10., phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội.

+ Tổ chức các hoạt động, hội thi văn nghệ, thể dục thể thao; các câu lạc bộ bóng chuyền, cầu lông, bóng đá... để học sinh phát huy năng khiếu của bản thân cho học sinh toàn trường.

+ Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12.

+ Tăng cường các hoạt động ngoài nhà trường để học sinh tham gia công tác xã hội, bảo vệ môi trường, phong trào đền ơn đáp nghĩa, lao động công ích tại nhà trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp thông qua tăng cường đa dạng hình thức hoạt động của Đoàn Thanh niên và Chi đoàn giáo viên

+ Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, trải nghiệm.

* *Tổ chức các câu lạc bộ*:

- Tùy vào điều kiện thực tế, sở thích và nguyện vọng của học sinh đầu năm học, nhà trường tổ chức và duy trì các câu lạc bộ (CLB): CLB Thể dục thể thao, CLB tiếng Anh, CLB sáng tạo KHKT,…

- Tạo môi trường hoạt động đa dạng phong phú, phù hợp với nhu cầu lợi ích thiết thực để học sinh có khả năng và năng khiếu được bộc lộ, phát triển; xây dựng định hướng tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện trưởng thành về mọi mặt.

- Tạo điều kiện cho học sinh giao tiếp, ứng xử, vui chơi giải trí lành mạnh, bày tỏ quan điểm, tâm tư nguyện vọng; hỗ trợ giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong học tập và trong cuộc sống.

- Tăng cường khả năng đoàn kết, tập hợp học sinh qua các hoạt động đa dạng như: học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa – văn nghệ - thể dục thể thao theo sở thích và các hoạt động xã hội khác, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và đào tạo nhà trường.

3.6. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém

***<u>Chỉ tiêu</u>:**

- Khuyến khích bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn.

- Phấn đấu không có học sinh yếu kém/ chưa đạt ở các bộ môn.

<u>Giải pháp thực hiện</u>:

Giáo viên bộ môn, GVCN tiến hành rà soát, phân loại đối tượng học sinh yếu kém, có kế hoạch đề nghị Tổ chuyên môn trình Lãnh đạo nhà trường lập kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, đề cương ôn tập, phân công GV tham gia bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém.

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm các nôi dung ôn tập, bồi dưỡng, phụ đạo sau mỗi học kỳ.

3.7. Ôn thi THPT

* **Chỉ tiêu**: 100 % HS TN THPT

* **Giải pháp thực hiện**

- Hoàn thành chương trình lớp 12 THPT theo đúng kế hoạch của Sở GDĐT, phù hợp với hướng dẫn Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 của UBND tỉnh.

- Xây dựng tốt kế hoạch, nội dung ôn tập; biên soạn chủ đề, chủ điểm hoặc hệ thống câu hỏi và bài tập phù hợp, theo hướng mới.

- Rút kinh nghiệm công tác tổ chức ôn tập cho học sinh ở các kỳ thi tốt nghiệp THPT những năm trước và cập nhật phương án, hình thức thi, đề tham khảo THPT 2026 của Bộ GD.

- Các tổ chuyên môn triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp với từng môn học, từng nhóm đối tượng học sinh nhằm tổ chức tốt việc ôn tập cho học sinh lớp 12, nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

3.8. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

***Chỉ tiêu:**

- 100% tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp tình hình thực tế.

- 100% tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề và nghiên cứu bài học.

- 100% GV tham dự các lớp tập huấn do SGD, BGH điều động.

- 100% GV trong tổ tham gia bồi dưỡng thường xuyên qua mạng.

- 100% GV tham gia các hoạt động chuyên môn do tổ, trường, huyện, SGD tổ chức.

- Họp tổ chuyên môn 2 lần/tháng

***Giải pháp thực hiện:**

Thực hiện sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn 2 lần/tháng một cách có hiệu quả, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (xây dựng bài học minh hoạ, tổ chức dạy dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS), tránh nặng về hành chánh, sự vụ, sự việc. Họp tổ chuyên môn chú trọng chất lượng, tích cực trao đổi, thảo luận, góp ý tiết dạy, chuyên đề, bài mới, khó.

GV xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chuyên đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất

của học sinh; làm quen với hình thức tập huấn, bồi dưỡng, học tập và sinh hoạt chuyên môn qua mạng.

Thống nhất phương thức tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của nhà trường qua mạng, tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng kế hoạch dạy học của từng môn học phù hợp với tình hình thực tế nhà trường và trình độ nhận thức của học sinh (tinh giản, cập nhật bổ sung kiến thức mới sao cho phù hợp, đúng quy định).

TCM chủ động phát động thành viên tổ tích cực tham gia các hội thi đạt hiệu quả cao.

Chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, giáo viên tư vấn trường học, viên chức làm công tác thiết bị dạy học,…

3.9. Đổi mới công tác quản lý

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá; bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

- Chú trọng công tác quản lý, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch số 47/KH-SGDĐT của Sở Giáo dục ngày 19/01/2024 về chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Tiền Giang năm 2024. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khóa biểu,...

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, động viên giáo viên trao đổi chuyên môn nghiệp vụ thông qua hộp thư điện tử. Thực hiện tốt việc triển khai phần mềm quản lý hệ thống thông tin giáo dục VnEdu.

3.10. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị theo đúng qui định.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; đảm bảo công bằng minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Triển khai, thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm đúng thực hiện quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phân đấu cho học sinh; tăng cường các biện

pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo các công văn hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn;

Tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng chuyên môn có trách nhiệm tổ chức, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của GV trong tổ. Kiểm duyệt hồ sơ của GV trong tổ. Có kế hoạch tổ chức việc ôn tập bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho học sinh khá giỏi, ôn tập củng cố kiến thức cho HS TB yếu kém; khắc phục tình trạng học sinh ''ngồi nhầm lớp''.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch của Hiệu trưởng dưới các hình thức kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất ở hai nội dung kiểm tra toàn diện, kiểm tra theo chuyên đề.

5. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

5.1. Trách nhiệm Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

a) Xây dựng kế hoạch chuyên môn và chương trình công tác chuyên môn năm học 2025 – 2026.

b) Phổ biến công khai, đầy đủ kế hoạch dạy học các bộ môn và các văn bản về hoạt động giáo dục theo quy định.

c) Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề, thao giảng, nội dung giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,...

5.2. Trách nhiệm Tổ chuyên môn:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, kế hoạch giáo dục.

Hướng dẫn tổ viên xây dựng đủ các loại kế hoạch theo quy định ở Thông tư 32, thực hiện đúng biểu mẫu hướng dẫn ở CV 5512; quản lý (theo dõi, kiểm tra theo nhiệm vụ được phân công); xây dựng kế hoạch hoạt động hàng háng, tổ chức họp tổ;...

b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo Thông tư số **20**/ 2018/ TT-BGDĐT *"Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông"*;

c) Các Tổ chuyên môn theo định kỳ hằng tháng cần rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo hằng tháng bằng văn bản về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn theo dõi, chỉ đạo.

d) Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

e) ***Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng (lần 1 họp hành chính, lần 2 họp chuyên môn),*** có ghi chép biên bản đầy đủ, chủ yếu sinh hoạt chuyên đề, thao giảng, thảo luận những vấn đề vướng mắc khi thực hiện chương trình,....

5.3. Trách nhiệm của giáo viên bộ môn

Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch; soạn bài; dạy thực hành thí nghiệm, kiểm tra, đánh giá, thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định; vào sổ điểm, ghi học bạ, ký số đầy đủ; ra vào lớp đúng giờ, quản lý học sinh trong học bộ môn và các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, tích cực tham gia các hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn, của Nhà trường; ...

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,... trong dạy học và giáo dục học sinh.

5.4. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

Ngoài các nhiệm vụ quy định như giáo viên giảng dạy còn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp;

b) Cộng tác chặt chẽ với gia đình học sinh, chủ động phối hợp với giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh của lớp mình chủ nhiệm;

c) Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh, đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi ký vào sổ điểm và học bạ học sinh;

d) Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

e) Tổ chức các buổi họp cha mẹ HS, thu các khoản phí theo quy định;....

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Tổ chuyên môn căn cứ vào nội dung kế hoạch này, tùy theo tính chất của tổ, cụ thể hóa chi tiết thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hợp tác giải quyết.

Trên đây là một số nội dung công việc mang tính chất trọng tâm, trong quá trình thực hiện có thể chuyển đổi hoặc bổ sung nhằm phù hợp điều kiện sinh hoạt chuyên môn chung trong toàn trường.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để b/c);
- HĐSP (để thực hiện);
- Lưu: VT, TT (02).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

Lê Thanh Xuân

PHỤ LỤC 1. KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Môn	Khối	HK I				HK II				
Số lần kiểm tra TX		Lần 1 (tuần)	Lần 2 (tuần)	Lần 3 (tuần)	Lần 4 (tuần)	Lần 1 (tuần)	Lần 2 (tuần)	Lần 3 (tuần)	Lần 4 (tuần)	Lần 5 (tuần)
Toán	10,11	-Kiểm: 3 -Trả, lên điểm: 4	Kiểm: 6 -Trả, lên điểm: 7	Kiểm: 12 -Trả, lên điểm: 13		Kiểm:20 -Trả, lên điểm: 21	Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 26 -Trả, lên điểm: 27	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32	
	12	-Kiểm: 3 -Trả, lên điểm: 4	Kiểm: 6 -Trả, lên điểm: 7	Kiểm: 12 -Trả, lên điểm: 13		Kiểm:20 -Trả, lên điểm: 21	Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 26 -Trả, lên điểm: 27	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30	
Văn	10,11	-Kiểm: 4 -Trả, lên điểm: 5	Kiểm: 7 -Trả, lên điểm: 8	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 13 -Trả, lên điểm: 14	Kiểm: 21 -Trả, lên điểm: 22	Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 26 -Trả, lên điểm: 27	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32
	12	-Kiểm: 4 -Trả, lên điểm: 5	Kiểm: 7 -Trả, lên điểm: 8	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 13 -Trả, lên điểm: 14	Kiểm: 20 -Trả, lên điểm: 21	Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 25 -Trả, lên điểm: 26	Kiểm: 28 -Trả, lên điểm: 29	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31
Tiếng Anh	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 11 -Trả, lên điểm: 12	Kiểm: 14 -Trả, lên điểm: 15	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16	Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 28 -Trả, lên điểm: 29	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32	Kiểm: 32 -Trả, lên điểm: 33	

	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 11 -Trả, lên điểm: 12	Kiểm: 14 -Trả, lên điểm: 15	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16	Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 28 -Trả, lên điểm: 29	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32	
Lịch sử	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 11 -Trả, lên điểm: 12	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30	Kiểm: 32 -Trả, lên điểm: 33		
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 11 -Trả, lên điểm: 12	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32		
GDTC	10,11	-Kiểm: 6 -Trả, lên điểm: 7	Kiểm: 12 -Trả, lên điểm: 13			Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31			
	12	-Kiểm: 6 -Trả, lên điểm: 7	Kiểm: 12 -Trả, lên điểm: 13			Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31			
QPAN	10,11	-Kiểm: 5,6 -Trả, lên điểm: 7	Kiểm: 13,14 -Trả, lên điểm: 15			Kiểm: 23,24 -Trả, lên điểm: 25	Kiểm:29,30 -Trả, lên điểm: 31			
	12	-Kiểm:,5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm:,8 -Trả, lên điểm:,9			Kiểm: 21 -Trả, lên điểm: 22	Kiểm: 25 -Trả, lên điểm: 26			
TNHN	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 14 -Trả, lên điểm: 15			Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32			

	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 14 -Trả, lên điểm: 15			Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31	Kiểm: -Trả, lên điểm:		
GDĐP	10	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 16 -Trả, lên điểm: 17		Kiểm: 24 -Trả, lên điểm: 25	Kiểm: 28 -Trả, lên điểm: 29	Kiểm: 32 -Trả, lên điểm: 33		
	11	-Kiểm:4 -Trả, lên điểm: 5	Kiểm:8 -Trả, lên điểm:9	Kiểm:13 -Trả, lên điểm: 14		Kiểm:20 -Trả, lên điểm:21	Kiểm:24 -Trả, lên điểm:25	Kiểm:32 -Trả, lên điểm: 33		
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 16 -Trả, lên điểm: 17		Kiểm: 24 -Trả, lên điểm: 25	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31		
Lí	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 33 -Trả, lên điểm: 34	Kiểm: 33 -Trả, lên điểm: 34	
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 33 -Trả, lên điểm: 34	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32	
Hóa	10,11	-Kiểm: 4 -Trả, lên điểm: 5	Kiểm: 8 -Trả, lên điểm: 9	Kiểm: 16 -Trả, lên điểm: 17		Kiểm: 21 -Trả, lên điểm: 22	Kiểm: 25 -Trả, lên điểm: 26	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30	Kiểm: 33 -Trả, lên điểm: 34	
	12	-Kiểm: 4 -Trả, lên điểm: 5	Kiểm: 8 -Trả, lên điểm: 9	Kiểm: 16 -Trả, lên điểm: 17		Kiểm: 21 -Trả, lên điểm: 22	Kiểm: 25 -Trả, lên điểm: 26	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31	

Sinh	10,11	-Kiểm: 6(6*) -Trả, lên điểm: 7(7*)	Kiểm: 10(10*) -Trả, lên điểm: 11(11*)	Kiểm: 15(15*) -Trả, lên điểm: 16(16*)		Kiểm:21(21*) -Trả, lên điểm: 22(22*)	Kiểm:25(25*) -Trả, lên điểm:26(26*)	Kiểm:30(28*) -Trả, lên điểm:31(29*)	Kiểm:30* -Trả, lên điểm:31*	Lớp CĐ có dấu *
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm:10 (12*) -Trả, lên điểm: 11(13*)	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 21(20*) -Trả, lên điểm: 22(21*)	Kiểm:25(24*) -Trả, lên điểm:26(25*)	Kiểm:28(25*) -Trả, lên điểm:29(26*)	Kiểm:29* -Trả, lên điểm:30*	
Tin	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30	Kiểm: 33 -Trả, lên điểm: 34	**Kiểm: 10,25,33** **-Trả, lên điểm: 34 (cụm CĐ 10)**	
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 21 -Trả, lên điểm: 22	Kiểm: 25 -Trả, lên điểm: 26	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30		
Địa	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 9 -Trả, lên điểm: 10	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 24 -Trả, lên điểm: 25	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 32 -Trả, lên điểm: 33		
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 9 -Trả, lên điểm: 10	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 24 -Trả, lên điểm: 25	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31		

KTPL	10,11	-Kiểm: 4 -Trả, lên điểm: 5	Kiểm: 8 -Trả, lên điểm: 9	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 31 -Trả, lên điểm: 32		
	12	-Kiểm: 4 -Trả, lên điểm: 5	Kiểm: 8 -Trả, lên điểm: 9	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 23 -Trả, lên điểm: 24	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31		
CNCN	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 27 -Trả, lên điểm: 28	Kiểm: 32 -Trả, lên điểm: 33		
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm:27 -Trả, lên điểm:28	Kiểm: 30 -Trả, lên điểm: 31		
CNNN	10,11	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 26 -Trả, lên điểm: 27	Kiểm: 32 -Trả, lên điểm: 33		
	12	-Kiểm: 5 -Trả, lên điểm: 6	Kiểm: 10 -Trả, lên điểm: 11	Kiểm: 15 -Trả, lên điểm: 16		Kiểm: 22 -Trả, lên điểm: 23	Kiểm: 26 -Trả, lên điểm: 27	Kiểm: 29 -Trả, lên điểm: 30		